

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/DS-ST

Ngày 28-9-2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị An.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tạ Kỳ Trung

Ông Cao Hoài Hiem

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 và 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2023/ST-DS ngày 22 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP H; địa chỉ: Số D, Đường C, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Tường A - chức vụ: Giám đốc Chi nhánh T1. Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm: 1984; địa chỉ: C L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Chức vụ: Phó phòng Dịch vụ khách hàng và Ngân quỹ, (theo văn bản uỷ quyền số 54, ngày 15-6-2023), (*có mặt*).

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn C, sinh năm: 1987; địa chỉ: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, (*vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 15-6-2023, qua làm việc cũng như tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành N trình bày:*

Vào ngày 12-7-2022 ông Trần Văn C có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng để vay của Ngân hàng TMCP H, chi nhánh T1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng P) hạn mức là 50.000.000 đồng, hình thức là tín chấp, mục đích vay tiêu dùng, rút tiền trong thẻ để chi phí, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất lúc vay là 19%/năm, sau đó điều chỉnh lên 29%/năm. Sau khi sử dụng thẻ ông C có rút tiền, sử dụng thẻ mua sắm, có chuyển khoản trả tiền, nên số tiền trong thẻ tăng, giảm liên tục, ông C cũng đã sử dụng hết số tiền 45.410.575 đồng trong thẻ, từ ngày 10-02-2023 ông C không trả số tiền gốc đã sử dụng. Ngân hàng có liên hệ gặp ông C yêu cầu thanh toán nợ, thì ông C hứa mà không trả số nợ trên. Nay ông yêu cầu ông Trần Văn C phải thanh toán cho Ngân hàng P số tiền vay gốc là 45.410.575 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày nay 27-9-2023, gồm nợ lãi 12.641.001 đồng, nợ phí (lãi chậm thanh toán) là 9.321.634 đồng. Cộng gốc, lãi, phí là 67.373.210 đồng. Ngoài ra ông yêu cầu ông C phải tiếp tục trả lãi, phí chậm thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên. Ngoài ra không ý kiến hay yêu cầu gì khác.

*- Bị đơn ông Trần Văn C đã được Tòa án triệu tập để thu thập chứng cứ, nhưng ông C không đến và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án.*

*Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:*

*Về tố tụng:* Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án là chưa chấp hành các quy định của pháp luật.

*Về nội dung:* các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Trần Văn C. Buộc ông C có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền vay gốc là 45.410.575 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng*: ông C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Ngân hàng P tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông C, Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung*: theo nguyên đơn thì vào ngày vào ngày 12-7-2022 ông Trần Văn C có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng để vay của Ngân hàng P, chi nhánh T1 số tiền là 50.000.000 đồng, vay tín chấp, mục đích tiêu dùng, thời hạn 36 tháng, lãi suất 19%/năm, có điều chỉnh hiện tại lên 29%/năm. Ông C có rút tiền, sử dụng số tiền 45.410.575 đồng trong thẻ, từ ngày 10-02-2023 ông C không trả số tiền gốc đã sử dụng. Nay yêu cầu ông Trần Văn C phải thanh toán cho Ngân hàng P số tiền vay gốc là 45.410.575 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày nay 27-9-2023 gồm nợ lãi là 12.641.001 đồng, phí (lãi chậm thanh toán) là 9.321.634 đồng. Cộng gốc, lãi, phí là 67.373.210 đồng. Ngoài ra ông yêu cầu ông C phải tiếp tục trả lãi, phí chậm thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên. Bị đơn ông C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không có ý kiến.

*Xét thấy*: ông C có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng để vay của Ngân hàng P, chi nhánh T1 số tiền là 50.000.000 đồng, để rút tiền, sử dụng mua sắm, ông C đã sử dụng số tiền 45.410.575 đồng trong thẻ, từ ngày 10-02-2023 ông C không trả số tiền gốc đã sử dụng, cũng không trả lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc là 45.410.575 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày nay 27-9-2023 gồm nợ lãi là 12.641.001 đồng, phí (lãi chậm thanh toán) là 9.321.634 đồng. Cộng gốc, lãi, phí là 67.373.210 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự và các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên toà là có căn cứ chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 227, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Trần Văn C.**

Buộc ông Trần Văn C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền vay là 45.410.575 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày nay 27-9-2023 gồm nợ lãi là 12.641.001 đồng, phí (lãi chậm thanh toán) là 9.321.634 đồng. Cộng gốc, lãi, phí là 67.373.210 đồng. Ngoài ra ông C phải tiếp tục trả lãi, lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên.*

**2. Án phí:** ông Trần Văn C chịu 3.369.000 (Ba triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.462.000 (Một triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0027369 ngày 05-7-2023 của Chi cục Thi Hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị An**